

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/DS-ST

Ngày: 13/4/2026.

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2026/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1971 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Ông Ngô Văn D, sinh năm 1983 (có mặt)

2/ Bà Lương Thị Kiều N, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Hồ Văn Đ trình bày: Ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N có mua thức ăn nuôi tôm của ông Đ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 21/3/2023 còn nợ là 561.674.000 đồng. Do ông D và bà Kiều N không trả tiền mua thức ăn tôm cho ông Đ nên ngày 14/01/2026 ông Đ có yêu cầu Tổ hòa giải áp

Nguyễn Văn M giải quyết, tại buổi hòa giải ông D thừa nhận nợ của ông Đ tổng số tiền mua thức ăn tôm là 561.674.000 đồng, ông D hứa trả mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Do thời gian hứa trả kéo dài, thiệt thòi quyền lợi của ông Đ. Vì vậy, ông Hồ Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền nợ mua thức ăn tôm là 561.674.000 đồng. Ông Đ không yêu cầu tính lãi.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 17/3/2026 và tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Văn D trình bày:* Ông D có mua thức ăn nuôi tôm của ông Hồ Văn Đ đã nhiều năm để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Nhưng do nuôi tôm thua lỗ nên không có khả năng trả tiền mua thức ăn tôm cho ông Đ. Kể từ ngày 15/11/2022 thì ông Đ không đồng ý bán thức ăn tôm cho ông D nữa. Đến ngày 21/3/2023 tổng kết nợ thì ông D và bà N còn nợ của ông Đ tổng số tiền là 561.674.000 đồng. Nay ông D đồng ý cùng với bà Lương Thị Kiều N liên đới trả cho ông Đ tổng số nợ 561.674.000 đồng, yêu cầu không tiếp tục tính lãi. Nhưng yêu cầu ông Đ tạo điều kiện cho ông D và bà Kiều N trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 561.674.000 đồng.

- *Tại phiên tòa, bị đơn bà Lương Thị Kiều N trình bày:* Bà Kiều N và ông Ngô Văn D có mua thức ăn nuôi tôm của ông Hồ Văn Đ nhiều năm. Nhưng do vào năm 2022 thì nuôi tôm thua lỗ nên không có khả năng trả tiền thức ăn tôm cho ông Đ. Đến ngày 21/3/2023 tổng kết nợ thì bà N và ông D còn nợ của ông Đ tổng số tiền 561.674.000 đồng. Bà N đồng ý cùng với ông D trả cho ông Đ số tiền 561.674.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn, không có khả năng trả một lần cho ông Đ, yêu cầu được trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Hồ Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn nêu trên.

[2] Nguyên đơn ông Hồ Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N liên đới thanh toán số tiền nợ mua bán thức ăn nuôi tôm cho ông Đ là 561.674.000 đồng. Nguyên đơn ông Hồ Văn Đ cung cấp chứng cứ biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp Nguyễn Văn M ngày 14/01/2026 do ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N ký thừa nhận tổng tiền nợ là 561.674.000 đồng và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Văn D thừa nhận còn nợ của ông Đ 561.674.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, đây là hợp đồng mua bán tài sản, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do

đó, hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ. Ông Hồ Văn Đ đã thực hiện nghĩa vụ bán và chuyển giao tài sản là thức ăn chăn nuôi tôm cho bên mua là ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N. Ông D và bà N đã nhận đủ thức ăn chăn nuôi tôm do ông Đ chuyển giao nêu trên để phục vụ việc nuôi tôm, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng ông D và bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Đ đúng thời hạn theo thỏa thuận. Kể từ ngày 21/3/2023 đến nay, ông D và bà N không thanh toán số tiền còn nợ 561.674.000 đồng cho ông Đ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự. Do đó, ông Hồ Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N liên đới trả số tiền nợ mua bán thức ăn nuôi tôm cho ông Đ 561.674.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N yêu cầu được trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 561.674.000 đồng. Nhưng nguyên đơn không đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Hồ Văn Đ không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn Đ về việc yêu cầu các bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 561.674.000 đồng.

[2] Buộc ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Văn Đ số tiền 561.674.000 đồng.

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc ông Hồ Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N chậm trả số tiền nêu trên cho ông Hồ Văn Đ, thì ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N phải liên đới trả lãi đối với số tiền trả chậm cho ông Hồ Văn Đ, với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Ngô Văn D và bà Lương Thị Kiều N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.466.960 đồng. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

- Ông Hồ Văn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.233.000 đồng theo biên lai thu số 0001890 ngày 26/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- TAND. TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Phòng T.H.A khu vực 8 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ